

Số: 16/2024/QĐST-HNGĐ

Mường tè, ngày 03 tháng 07 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 33/2024/TLST- HNGĐ, ngày 20 tháng 06 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Mường T, tỉnh Lai C, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Lò Thị G, sinh năm 1993 - Địa chỉ: Bản Nậm C2, xã Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai C.

2. *Bị đơn*: Pờ Khừ L, sinh năm 1985 - Địa chỉ: Bản Ló M, xã Tá B, huyện Mường T, tỉnh Lai C.

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 57, 81,82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 06 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc tự nguyện thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 06 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH.**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Lò Thị G - Sinh năm 1993 và anh Pờ Khừ L - Sinh năm 1985.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lò Thị G và anh Pờ Khừ L, thoả thuận, nhất trí: Thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung*: Chị Lò Thị G và anh Pờ Khừ L, thoả thuận, nhất trí: Giao 02 con chung là: Pờ Thu H, sinh ngày 28/09/2016 và Pờ Tuấn T, sinh ngày 27/05/2021. Cho chị Lò Thị G, nuôi dưỡng, chăm nom con cho đến khi hai con đủ 18 tuổi. Anh Pờ Khừ L có nghĩa vụ thăm nom con, chị Lò Thị G không được cản trở.

2.3. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị Lò Thị G và anh Pờ Khừ L, thoả thuận, nhất trí. Anh Pờ Khừ L không phải cấp dưỡng nuôi con. Không yêu cầu tòa án giải quyết.

2.4. *Về tài sản chung*: Về tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân. Chị Lò Thị G và anh Pờ Khừ L, không có tài sản chung. Không yêu cầu tòa án giải quyết.

2.5. *Về nợ chung*: Về nợ chung trong thời kỳ hôn nhân. Chị Lò Thị G và anh Pờ Khừ L, không có. Không yêu cầu tòa án giải quyết.

2.6. *Về án phí*: Chị Lò Thị G và anh Pờ Khừ L, thỏa thuận nhất trí. Chị Lò Thị G nộp toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

2.6.1. Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Chị Lò Thị G nộp toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, số tiền 150.000 đồng, cụ thể như sau:

- Chị Lò Thị G nộp số tiền 75.000 đồng và nộp cho anh Pờ Khừ L số tiền 75.000 đồng. Được khấu trừ trong tổng số tiền 300.000 đồng dự phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án ký hiệu: BLTU/23, số 0000690, ngày 20/06/2024. Tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường T, tỉnh Lai C.

- Trả lại cho chị Lò Thị G, sinh năm 1993 - Số tiền 150.000 đồng dự phí sơ thẩm đã nộp theo quy định của pháp luật - Địa chỉ: Bản Nậm C2, xã Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai C - Số điện thoại liên lạc 0353946200.

- Anh Pờ Khừ L không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND Mường Tè;
- CCTHADS Mường Tè;
- UBND xã Tá Bạ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

Lò Xuân Hải